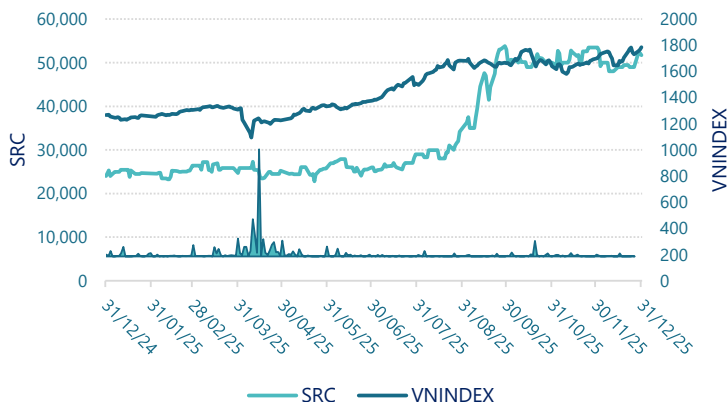




CTCP Cao su Sao vàng (HSX: SRC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	51,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	53,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	22,799
SL cổ phiếu LH	28,063,368
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,100
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,451
P/E	58.9
EPS	877

DT thuần

Q4/25

540

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 261 | 93.5%

YoY: ▲ 300 | 125%

LN sau thuế

Q4/25

7.25

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.64 | 9.6%

YoY: ▲ 5.08 | 234%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

3.6%

+/- YoY: ▼ 16.4%

DT thuần

2025

1,456

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 428 | 41.6%

LN sau thuế

2025

24.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 127 | -83.8%

ROE

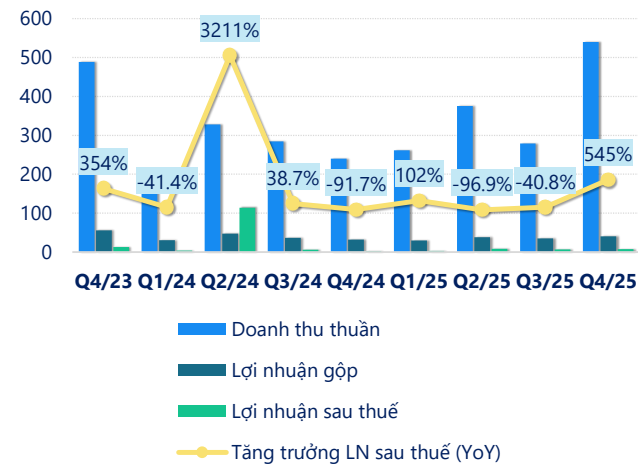
2025

4.3%

+/- YoY: ▼ 25.5%

tỷ VNĐ

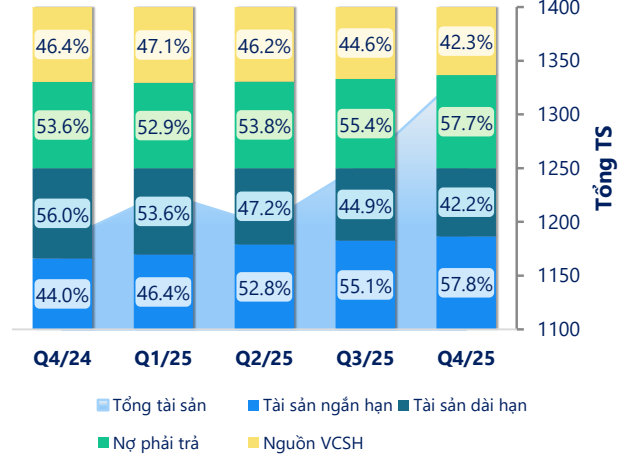
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

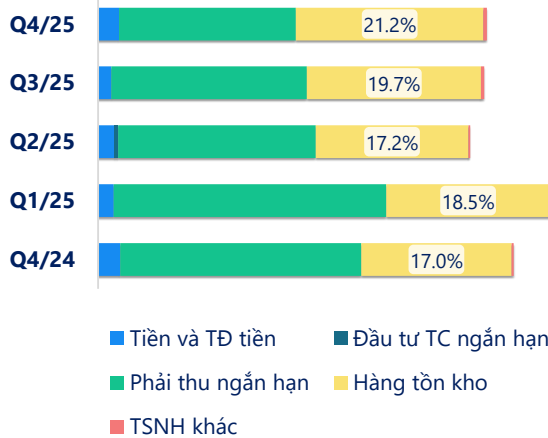
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



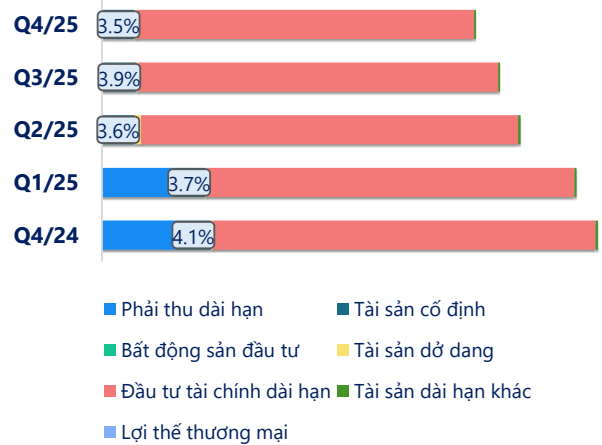
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

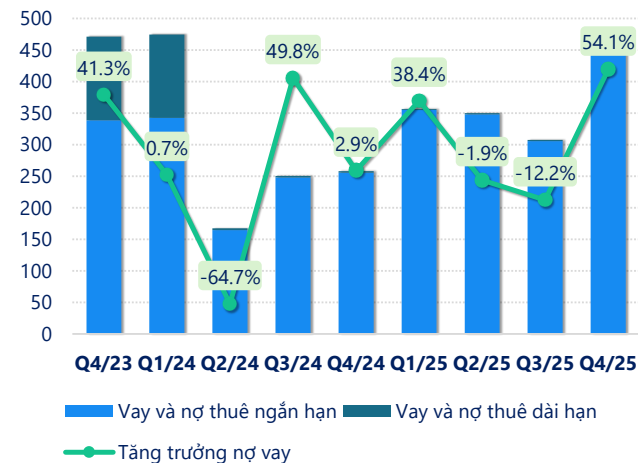
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

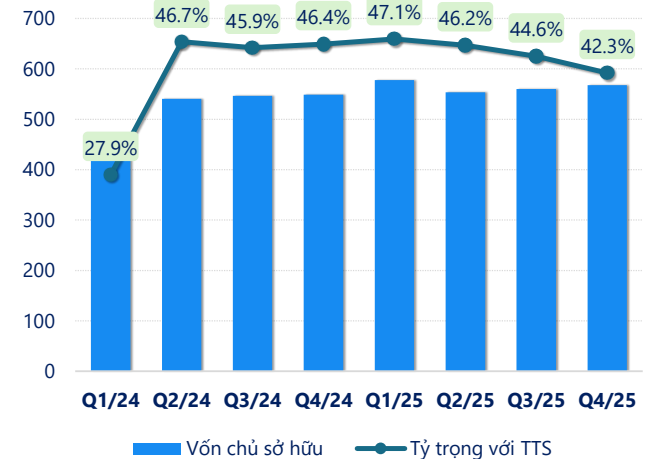
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



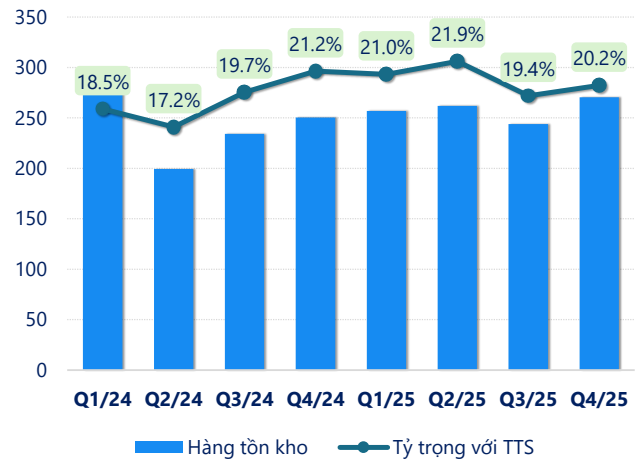
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

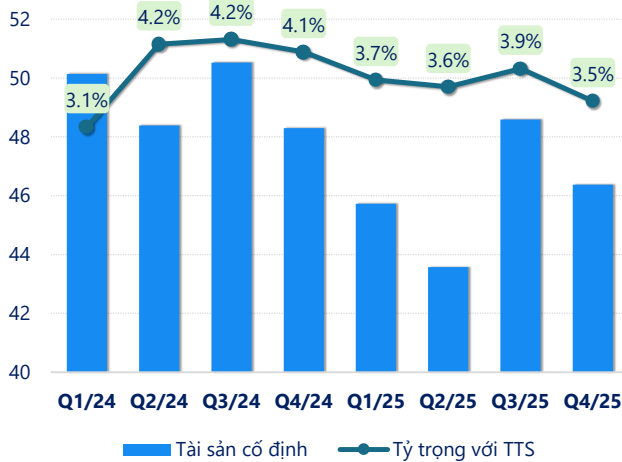

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


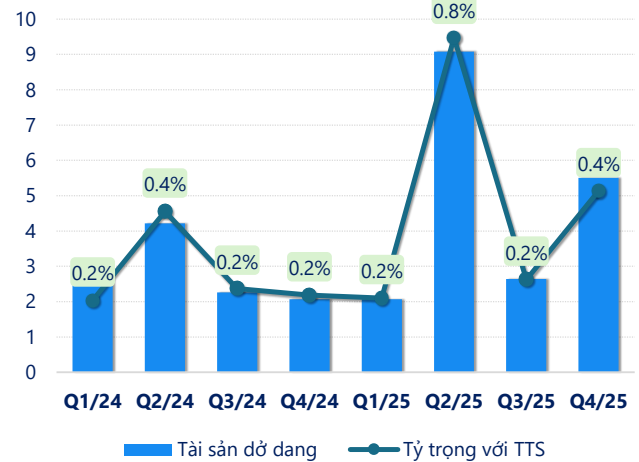
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

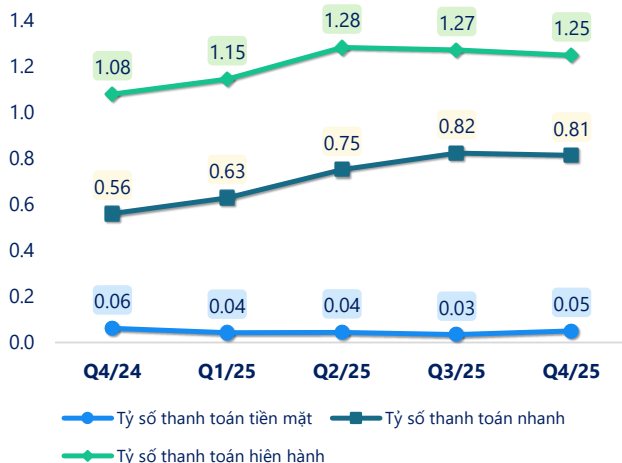
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

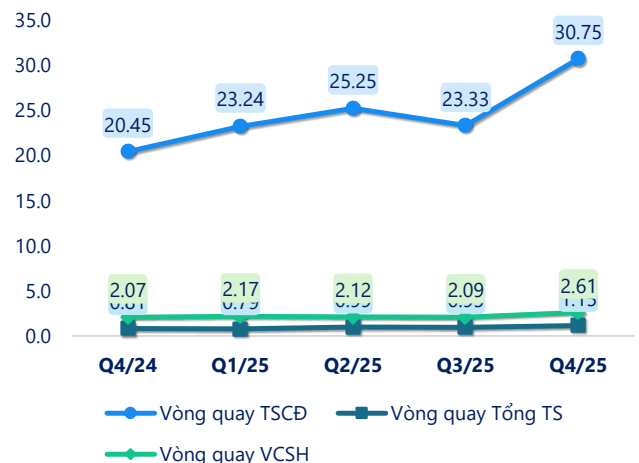
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,183	1,227	1,198	1,255	1,342
Tài sản ngắn hạn	521	570	632	692	775
Tiền và tương đương tiền	29.7	21.5	21.9	18.7	31.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	236	258	317	400	466
Hàng tồn kho	250	257	262	244	270
Tài sản ngắn hạn khác	4.56	33.8	31.4	29.3	7.62
Tài sản dài hạn	662	657	566	564	566
Phải thu dài hạn	97.8	97.8	0.24	0.24	2.01
Tài sản cố định	48.3	45.7	43.6	48.6	46.4
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	2.07	2.07	9.08	2.64	5.51
Đầu tư tài chính dài hạn	511	509	510	510	510
Tài sản dài hạn khác	3.12	2.88	3.05	2.43	2.65
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	634	649	644	695	774
Nợ ngắn hạn	482	498	493	544	621
Vay và nợ thuê ngắn hạn	256	355	348	306	471
Phải trả người bán ngắn hạn	148	80.8	91.9	176	92.0
Nợ dài hạn	152	152	151	151	153
Vay và nợ thuê dài hạn	2.12	1.77	1.64	1.51	2.67
Nguồn vốn chủ sở hữu	549	578	554	560	567
Vốn chủ sở hữu	549	578	554	560	567
Vốn điều lệ	281	281	281	281	281
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)